

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày: 19-8-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tư và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 07/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 02, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông (*nay là thôn 02, xã A, tỉnh Lâm Đồng*). *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông (*nay là thôn 3, xã A, tỉnh Lâm Đồng*). *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày: Ngày 12/09/2022 bà có cho bà Nguyễn Huỳnh Anh T vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), bà T có viết giấy mượn tiền đề ngày 12/9/2022 với nguyên đơn, không thỏa thuận về lãi, thời hạn trả là ngày 19/11/2022. Đến hạn trả nợ (ngày 19/11/2022) bà đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Anh T trả số tiền 200.000.000 đồng nhưng bà T cố tình chây lỳ không trả nợ như đã cam kết.

Việc bà Nguyễn Huỳnh Anh T không trả cho bà số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) như các bên đã thỏa thuận theo giấy mượn tiền ngày 12/09/2022 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Anh T trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Về lãi suất: Trong đơn khởi kiện bà H yêu cầu bà T trả lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 19/11/2022 đến khi giải quyết xong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với mức lãi suất này. Cụ thể, nay bà H yêu cầu bà T trả lãi trên số nợ gốc 200.000.000 đồng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 20/11/2022 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

Theo bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Anh T trình bày: Bà T thừa nhận có vay bà Ngô Thị H số tiền gốc 200.000.000 đồng vào ngày 12/9/2022. Hai bên viết giấy vay với nhau. Chữ ký, chữ viết “Nguyễn Huỳnh Anh T” tại vị trí người vay trong Giấy vay tiền đề ngày 12/9/2022 là của bà. Thời hạn vay là đến ngày 19/11/2022, không thỏa thuận về lãi. Hiện nay bà còn nợ bà H 200.000.000 đồng tiền gốc. Nay bà đồng ý trả cho bà H 200.000.000 đồng tiền gốc theo như yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng bắt đầu từ 15/9/2025 cho đến khi trả xong. Về lãi suất: Gia đình bà khó khăn không có khả năng trả lãi. Việc vay mượn giữa hai bên không liên quan đến chồng hay người thân nào khác trong gia đình bà. Bà có đi làm ăn ở nơi khác nữa nên thường xuyên vắng nhà, cứ đi đi về về giữa hai nơi.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi của số tiền gốc này theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay và tiền lãi. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã A, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

[2]. Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Các đương sự đều thừa nhận ngày 12/9/2022 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc 200.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả ngày 19/11/2022. Theo Kết luận giám định ngày 23/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (*nay là Công an tỉnh Lâm Đồng*) và lời khai của bị đơn thể hiện chữ ký, chữ viết tại vị trí “Người mượn” trong Giấy mượn tiền đề ngày 12/9/2022 là của bị đơn. Các đương sự thống nhất hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn 200.000.000 đồng. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/11/2022, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc này là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Về tiền lãi:

Các bên đều thừa nhận khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi. Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng tính từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 19/11/2022 đến khi giải quyết xong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với mức lãi suất này. Cụ thể, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi trên số nợ gốc 200.000.000 đồng từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 20/11/2022 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm.

Việc nguyên đơn thay đổi về yêu cầu tính lãi như trên là phù hợp với quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi trên số nợ gốc từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm (từ ngày 20/11/2022 đến ngày 19/8/2025 là 32 tháng 29 ngày).

Cụ thể, số tiền lãi cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn: 200.000.000đồng x 10%/năm x 32 tháng 29 ngày = 54.944.000 đồng.

[3.3]. Về thời hạn trả nợ: Bị đơn xin được trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng bắt đầu từ 15/9/2025 cho đến khi trả xong. Nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn xin trả dần 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong là không phù hợp, vì thời hạn thanh toán kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét

xử cần buộc bị đơn trả ngay số nợ gốc và lãi trên cho nguyên đơn mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 8.000.000đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này nên bị đơn phải có trách nhiệm trả lại 8.000.000 đồng cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn 1.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp tại Tòa án theo Biên lai thu tiền ngày 26/5/2025.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H đối với bà Nguyễn Huỳnh Anh T.

Buộc bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải trả cho bà Ngô Thị H tổng số tiền 254.944.000đ (*Hai trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*), trong đó 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc và 54.944.000đ (*Năm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải chịu 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Bà Ngô Thị H đã tạm ứng số tiền này nên bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải trả lại cho bà H 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Trả lại cho bà Ngô Thị H 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn dư đã nộp tại Tòa án theo Biên lai thu tiền ngày 26/5/2025.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải nộp 12.747.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Ngô Thị H 6.992.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003209 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân

